

Số: 2249/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán điều chỉnh chi BHXH, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế Công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 1586/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2949/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi năm 2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Tờ trình số 1629/TTr-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-BHXH ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán thu, chi năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-BHXH ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc điều chỉnh phân bổ dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BHXH ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc điều chỉnh phân bổ dự toán chi BHXH, BHTN năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán điều chỉnh chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2020 cho BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lm*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HDQL BHXH Việt Nam (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Công thông tin điện tử BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, KHĐT (2b). *m*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh



PHỤ LỤC I

CÔNG KHAI CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI BHXH, BHTN VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ BHXH, BHTN, BHYT NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2249/QĐ-BHXH ngày 21 tháng 12 năm 2020
của BHXH Việt Nam) *kh*

I. Căn cứ, cơ sở điều chỉnh dự toán

- Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT; Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về BHXH, BHTN, BHYT và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT; Thông tư số 24/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi năm 2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 51/2018/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2019-2021, quy định mức chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN năm 2020;

- Công văn số 8281/BTC-HCSN ngày 08/7/2020 và Công văn số 9858/BTC-HCSN ngày 17/8/2020 của Bộ Tài chính về thực hiện cắt giảm, tiết kiệm dự toán chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV;

- Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-BHXH ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc điều chỉnh phân bổ dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BHXH ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc điều chỉnh phân bổ dự toán chi BHXH, BHTN năm 2020;

- Căn cứ vào Tình hình thực hiện dự toán thu, chi BHXH, BHTN và thu BHYT năm 2020.

II. Nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán điều chỉnh

1.1. Dự toán chi BHXH, BHTN từ nguồn quỹ năm 2020

Dự toán chi BHXH, BHTN năm 2020 giao cho BHXH các tỉnh, thành phố trên cơ sở dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao và số người hưởng, mức chi bình quân, phân bổ theo nguyên tắc sau:

- Số người hưởng: tính trên cơ sở số người bình quân hưởng năm 2019 và tốc độ tăng, giảm hàng năm của từng tỉnh.

- Mức chi bình quân: xác định trên cơ sở mức chi bình quân của năm 2019 tính riêng cho từng loại đối tượng.

- Mức chi và số chi: theo mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng thực hiện theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ và mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 là 1,49 triệu đồng/tháng tính đủ cho 12 tháng.

1.2. Dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2020

Dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2020 giao cho các đơn vị trên cơ sở dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao và phân bổ theo nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào biên chế kế hoạch được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam giao với mức lương cơ sở là 1,49 triệu đồng, hệ số tiền lương tại thời điểm tháng 12 năm 2019 và tăng lương định kỳ hàng năm;

- Căn cứ vào nhiệm vụ, khối lượng công việc và tính chất phức tạp của các hoạt động nghiệp vụ quản lý của từng đơn vị trong năm 2020 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ;

- Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT đối với các đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định tại Quyết định số 447/QĐ-BHXH ngày 18/3/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam./.

**CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ DỰ TOÁN
CHI BHXH, BHTN VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ BHXH, BHYT, BHTN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 2249/QĐ-BHXH ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	BHXH	Dự toán chi BHXH, BHTN; chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN	TT	BHXH	Dự toán chi BHXH, BHTN; chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN
A	B	I	A	B	I
1	TP. Hà Nội	42.997.788	39	Long An	3.606.005
2	TP. Hồ Chí Minh	31.814.483	40	Nam Định	5.836.649
3	An Giang	2.258.692	41	Nghệ An	9.977.719
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	3.529.193	42	Ninh Bình	3.547.669
5	Bạc Liêu	779.638	43	Ninh Thuận	851.764
6	Bắc Giang	4.255.679	44	Phú Thọ	5.232.673
7	Bắc Kạn	768.718	45	Phú Yên	1.324.458
8	Bắc Ninh	3.995.045	46	Quảng Bình	2.860.637
9	Bến Tre	1.905.523	47	Quảng Nam	3.107.120
10	Bình Dương	8.867.774	48	Quảng Ngãi	2.170.264
11	Bình Định	2.462.518	49	Quảng Ninh	7.078.193
12	Bình Phước	1.673.609	50	Quảng Trị	1.669.704
13	Bình Thuận	1.782.318	51	Sóc Trăng	1.249.969
14	Cà Mau	1.206.000	52	Sơn La	1.982.107
15	Cao Bằng	1.607.594	53	Tây Ninh	2.385.551
16	Cần Thơ	2.313.127	54	Thái Bình	5.806.000
17	Đà Nẵng	5.073.101	55	Thái Nguyên	5.253.393
18	Đắk Lắk	3.043.507	56	Thanh Hóa	10.090.596
19	Đắk Nông	535.106	57	Thừa Thiên Huế	2.595.433
20	Điện Biên	1.028.055	58	Tiền Giang	2.911.587
21	Đồng Nai	9.775.831	59	Trà Vinh	1.327.861
22	Đồng Tháp	1.809.066	60	Tuyên Quang	2.206.945
23	Gia Lai	2.172.270	61	Vĩnh Long	1.486.007
24	Hà Giang	1.151.473	62	Vĩnh Phúc	3.267.801
25	Hà Nam	2.642.667	63	Yên Bái	2.369.927
26	Hà Tĩnh	4.094.270	64	Văn phòng	234.207
27	Hải Dương	6.328.167	65	Viện khoa học BHXH	21.616
28	Hải Phòng	9.874.489	66	Trường ĐTNV BHXH	45.154
29	Hậu Giang	798.303	67	Trung tâm Công nghệ thông tin	17.904
30	Hòa Bình	2.259.946	68	Trung tâm Lưu trữ	12.414
31	Hưng Yên	3.467.573	69	Tạp chí BHXH	2.526
32	Khánh Hòa	3.184.316	70	Trung tâm GD BHYT & TTĐT	15.691
33	Kiên Giang	1.676.297	71	Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng	14.021
34	Kom Tum	812.902	72	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng ngành BHXH	50.482
35	Lai Châu	496.392	73	Trung tâm Truyền thông	110.167
36	Lạng Sơn	2.024.819	74	Ban Quản lý các dự án CNTT	4.237
37	Lào Cai	1.539.620	75	BHXH Bộ Quốc Phòng	1.562.695
38	Lâm Đồng	2.092.337	76	BHXH Bộ Công an	1.137.561
			77	BHXH Việt Nam	8.925.509